

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

VĂN HÓA GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI VIỆT QUA HÀNH ĐỘNG NGÔN NGỮ *CHỬI*

COMMUNICATION CULTURE OF VIETNAMESE
PEOPLE THROUGH “SCOLDING” LANGUAGE ACTION

MAI THỊ HẢO YÊN
(TS, Trường Đại học Hồng Đức)

Abstract: Scolding is an language action that is rather “sensitive” in Vietnamese spoken language. Scolding is not always the cutting insulting words, vulgar or non-standard words. There are many different communicative cultural styles that are expressed through this action. The below article will explore the unique culture of Vietnamese people in communication with the scolding language action.

Key words: Scolding; language action; communicative cultural styles.

1. Chửi là một hành động ngôn ngữ khá đặc trưng và hết sức “nhạy cảm” trong nói năng của người Việt. Có rất nhiều sắc thái văn hóa giao tiếp khác nhau được thể hiện qua hành động này. Trong một hành động ngôn ngữ cụ thể nhưng hết sức đặc thù như hành động ngôn ngữ chửi, phần nào đó, những nét bản sắc trong văn hóa giao tiếp của người Việt cũng có thể được bộc lộ.

2. Chửi gồm tự chửi và chửi đối tượng khác.

2.1. Tự chửi

Hành động ngôn ngữ luôn gắn với người nói và người nghe và luôn gắn với một ngữ cảnh nhất định. Hành động chửi cũng vậy. Trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao, nhân vật Chính Chí Phèo đã nói: “*Người ta không thể chửi nhau một mình; chửi nhau một mình thì còn vặn về gì!*”. Tuy nhiên, còn có một kiểu chửi khác, tuy không “phổ biến”, nhưng cũng thường xảy ra, đó là: *tự chửi mắng*. Ví dụ:

(1): *Tôi xin lỗi... Cuối cùng anh lúng túng nói, mắt nhìn vào bàn tay mình như thể nhận ra ở đấy một vật quái dị ở đâu gắn vào. - Tôi ngu xuẩn quá...*[Nguyễn Huy Thiệp, *Chút thoáng Xuân Hương*].

(2) *-Anh...anh...chỉ là...một thằng... khôn*

nạn! [Nam Cao *Đời thừa*]

(3) *Bà Lâm bảo: “Phải. Tôi ngu ngốc!”*
[Nguyễn Huy Thiệp, *Những bài học nông thôn*]

Trong 3 ví dụ trên, các nhân vật tự *chửi mắng* mình. Thường sự tự chửi này xảy ra với hai khả năng: Một là, nhân vật tự chửi khi nhận ra một sai lầm nào đó, tự ân hận và tự chửi (1, 2); Hai là, người tự chửi không phải vì ân hận mà là vì giận dữ, và có thể tỏ vẻ thách thức với người nghe, kiểu như: *Phải. Tôi ngu ngốc!* (3); *Ngu ngốc thì đã làm sao!*... Trường hợp thứ hai này, lời chửi là tự chửi (mình) nhưng phần nhiều lại hướng thông điệp chửi vào chính người nghe.

Trong thực tế giao tiếp, kiểu tự chửi cũng thường xuyên xuất hiện. Tự chửi gần như là sự tự hối cải, tự ăn năn về một việc làm không đúng nào đó (có thể là với SP2, hoặc với chính mình hoặc với ai đó...). Sự tự ăn năn hối cải ấy rõ ràng là một hành động “đẹp”. Khi tự chửi, cũng là khi người nói – người chửi (tự chửi) đã “tỉnh ngộ”, tự nhận trách nhiệm. Vì vậy, hành động này đáng được trân trọng. Bởi việc thừa nhận sai lầm của chính mình không phải ai cũng có thể làm được. Do đó, hành động ngôn ngữ chửi, mà chỉ quan niệm là một hành

động “phản chấn”... là hoàn toàn không thỏa đáng.

2.2. Chửi một đối tượng nào đó

Thứ nhất, chửi để cho đối tượng nhận ra lỗi, tức là người chửi cho rằng người bị chửi có lỗi. Ví dụ:

(4) *Tôi nói mà giọng run lên: “Anh khôn nan lắm! Con bé còn ít tuổi.”* [Nguyễn Huy Thiệp, *Những người thợ xẽ*]

Trong lời chửi, nhân vật *tôi* đã chỉ ra cho kẻ bị chửi biết lỗi, đó là “con bé còn ít tuổi”.

(5) *Lão Kiên chửi: “Thế mày có giáo dục à?”* [Nguyễn Huy Thiệp, *Không có vua*]

Lão Kiên chửi con trai của lão, bởi anh con trai này đã đánh em, vì cho rằng đứa em vô giáo dục. Kiểu chửi này, trong thực tế diễn ra khá phổ biến giữa những người trong gia đình, hoặc giữa những người có quan hệ thân thiết, thân thành. Việc chửi và chỉ ra lỗi mà người bị chửi đã phạm phải không bao giờ là sự “hạ nhục đối phương”. Trong một chừng mực nào đó, thì cách thức giao tiếp này cũng là tích cực và cần thiết để điều chỉnh những lệch chuẩn diễn ra trong đời sống.

Thứ hai, chửi để làm nhục đối phương, tức là để cho người bị chửi phải nhục nhã, mất danh dự. Lời chửi càng cay độc, thì càng tỏ ra hiệu lực. Ví dụ:

(6) - *Mày là thằng mô cô! Mày cay nghiệt lắm!* [Nguyễn Huy Thiệp, *Tâm hồn mẹ*]

Đây là một lời chửi có ý soi mói độc ác. Bởi vì, nhân vật “mày” quả thật là một đứa trẻ mô cô

(7) *Phong bảo: “Khốn nạn! Thằng hèn như thế mà đi hiến thân cho nó.”* [Nguyễn Huy Thiệp, *Giọt máu*]

Đây là lời chửi của nhân vật *Phong* đối với người vợ (*Thiều Hoa*) vì đã “hiến thân cho một thằng hèn” nào đó. Sự *khốn nạn* có lẽ còn nhiều hơn thế trong lời chửi đầy sự sỉ nhục như vậy đối với một người đàn bà. Bởi “giá trị của một người đàn bà là người đàn ông mà họ yêu”. Kiểu chửi làm nhục đối phương diễn ra phổ

biến trong thực tế. Đối phương càng đau đớn thì mục đích chửi càng hiệu quả.

Thứ ba, chửi để giải tỏa bức tức. Với mục đích này, các chuyên gia tâm lý cho rằng, nó lại hoàn toàn tích cực và có thể khuyến khích. Ví dụ:

(8) Ông văng tục: “*A... hóa ra mày làm thơ viết văn. Giời ạ! Thật là đồ chó... Hóa ra nhà tôi lại có một văn nghệ sĩ nữa kia! Rõ phúc nhà tôi to quá... Mày định viết văn làm thơ dạy ai kia chứ...*” [Nguyễn Huy Thiệp, *Chú Hoạt tôi*]

Trong những lời “văng tục” ra ấy, người ta thấy nổi tức giận của ông, vì đứa em trai lại đi làm một việc mà đối với ông là không thể chấp nhận được.

(9) Bà Thiều đứng dậy lấy quần áo mặc vào người rồi quát tướng lên:

- *Khóc cái gì? Cha bố cô! Có im đi ngay không bà lại cho cái vớ bấy giờ!* [Nguyễn Huy Thiệp, *Huyền thoại phố phường*]

Bà Thiều “quát tướng lên” với những lời lẽ ghê gớm như vậy là vì bà đang xấu hổ (với cô con gái), nhục nhã và cả sự cay cú bởi sự đều cang của kẻ mà bà vừa ốm ở... Và cũng bởi vì, cô con gái của bà đã chứng kiến tất cả. Cho nên, sau đó Nguyễn Huy Thiệp đã viết “*Lặng im một lát rồi nhận thấy mình vô lý, bà bỗng kéo cô con gái đang là người đi, mềm nhũn vào lòng bà và nói với giọng không ngờ: - Cứ sống đi con, rồi con sẽ hiểu cuộc đời. Khốn nạn! Khốn nạn vô cùng...!*”.

Thứ tư, chửi mắng để làm lạnh. Đây là cách làm lạnh hết sức đặc biệt, nhưng không phải là không có. Thường thì chửi khiến cho người chửi và người bị chửi trở nên xa cách, thậm chí thù ghét nhau. Nhưng rất nhiều trường hợp, trong thực tế thì việc chửi một ai đó, chúng tỏ người chửi - SP1 đang quan tâm đến người bị chửi - SP2. Và vì vậy, sự quan tâm đó - bằng chửi - có thể là dấu hiệu đầu tiên - mà SP1 “bật đèn xanh” cho SP2 biết. Ví dụ:

(10) *Anh Bường cầu: “Thằng khỉ ẹ, những nhay cảm vô lối sẽ làm tan nát cuộc đời mày*

mất thôi. Làm gì có chuyện hoẵng đi tìm mẹ? Con ơi, đó là một con hoẵng cái trụy lạc, nó đi tìm hoẵng đực. Vô phúc cho nó, vớ được một con hoẵng đực Sở Khanh. (...) [Nguyễn Huy Thiệp, Những người thợ xé].

Lời chửi “Thằng khỉ ạ” cùng với giải thích “dài dòng” của “anh Bường” là để phân bua, để làm lành với “mày” - nhân vật “tôi” trong câu chuyện. Vì trước đó, *anh Bường* và *tôi* đã những bất đồng về nhiều chuyện...

Thứ năm, chửi để gây sự chú ý. Trong thực tế, đây cũng là cách mà một số người dùng để giao tiếp. Đó là trường hợp của Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao. Chúng tôi cho rằng, hành động chửi của Chí không hoàn toàn là sự chửi. Chửi còn là cách để Chí chứng tỏ sự tồn tại của mình, sự hiện diện của mình trong cộng đồng cư dân làng Vũ Đại. “*Tất cả dân làng đều sợ hấn và tránh mặt hấn mỗi lần hấn qua...*”. “*Vì thế cho nên hấn chửi hay là chẳng vì cái gì hấn cũng chửi.*” Ở đây, *chửi* để chứng tỏ sự tồn tại, sự hiện diện của Chí trong cuộc đời này, với làng Vũ Đại đã sinh ra Chí!

Thứ năm, chửi để thể hiện quyền lực. Trong văn hóa của người Việt, chỉ những người ở vị thế xã hội cao (chức vụ cao, tuổi tác cao, ông bà, bố mẹ...) mới có “quyền” chửi. Và, những người bị chửi thường là những người có vị thế xã hội thấp (nhân viên, con cháu...). Chửi là một cách để thể hiện mình, khẳng định mình. Ông cha ta có câu “Muốn nói không làm chồng mà nói, muốn nói ngoa làm cha mà nói”. Ví dụ:

(11) Bà Lâm bảo: “*Cha bố con đi, để tí nữa nó đến đây tao bảo. Các cô bây giờ chỉ thích nước sơn hào nhoáng, rồi rơi vào tay Sở Khanh mới biết thân.*” [Nguyễn Huy Thiệp, *Những bài học nông thôn*]

Vì ông giáo đã “thể mạng” cho “thằng Tiến” nhà bà. Và, vì ông giáo “là cháu cụ giáo Đạt có chân trong nhóm văn thân ngày xưa”, là người của “dòng họ” nhiều “hào

kiệt”. Thế mà, “cái Thu” lại “chê” ông giáo là “lạnh lùng, triết lí, không tình cảm”. Cho nên, Bà Lâm mới chửi. Bà Lâm đã chửi “nó” (*Thu*) là “đĩ” (*Cha bố đi*). Thậm chí “tí nữa nó đến” thì sẽ tiếp tục “bảo” - tức tiếp tục *chửi*. “Bảo” ở đây có nghĩa là *chửi*. Bà *chửi* để chứng tỏ quyền “người lớn” (người già, người cao tuổi, người hiểu biết, người quan trọng) của bà.

Thứ năm, chửi để thể hiện tình cảm yêu quý. Kiểu này cũng khá phổ biến trong thực tế. Ví dụ:

(12) *Đồ phải gió!* [Nguyễn Huy Thiệp, *Chuyện bà Móng*]

(13) *Phải! Cha bố cô! Cô chê chứ gì! Có chồng... chồng lo cho hết... thiết gì đến u...* [Nguyễn Huy Thiệp, *Cánh buồm nâu thuở ấy*].

3. Như vậy, chửi không hoàn toàn chỉ là hành vi “phản chuẩn”, “thiếu văn hóa” và “không nên” sử dụng như từng gán cho nó. Hành động ngôn ngữ mà nhiều người khi nói đến đều nghĩ là “phản chuẩn” này đã tỏ ra rất phong phú với nhiều sắc thái văn hóa khác nhau trong giao tiếp. Từ sự phân tích trên, quan niệm về hành động ngôn ngữ chửi theo cách hiểu đơn giản lâu nay có lẽ nên xem xét lại. Chúng tôi cho rằng, sự phong phú trong cách biểu hiện thái độ tình cảm trong hành động chửi và có thể xem là một nét văn hóa bản sắc của người Việt chẳng!

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

1. Đỗ Hữu Châu (2005), *Đỗ Hữu Châu tuyển tập*, Tập 2, NXB Giáo dục.
2. Nam Cao (1995), *Truyện ngắn tuyển chọn*, NXB Văn học. (*Tư liệu nghiên cứu*)
3. Nguyễn Thị Tuyết Ngân (1993), *Đặc trưng ngôn ngữ - văn hóa trong lối chửi của người Việt*, Ngôn ngữ, Số 1.
4. Trần Ngọc Thêm (2013), *Những vấn đề văn hóa học - lý luận và ứng dụng*, NXB Văn hóa - Văn nghệ TP Hồ Chí Minh.
5. Mai Thị Hào Yến (2012), *Giải mã hành vi "chửi" của Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao*, Tạp chí Nhà văn.